TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **127**/2025/HS-PT
Ngày: 08/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Dung**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Văn Thường**

Bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Tú Oanh**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 69/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Đoàn Phạm Quốc H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2024/HS-ST ngày 28/12/2024 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đoàn Phạm Quốc Huy; sinh ngày 13-01-2002 tại Đà Nẵng; nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: tổ D, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng; nơi ở khi phạm tội: phòng số C, Chung cư M, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Cao Q và bà Phạm Thị Bé H1; có vợ Trương Thị Yến V và có 01 con sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/01/2024, hiện đang bị tạm giam. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trương Hùng T, Luật sư Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; Địa chỉ: F T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 24/01/2024, tại phòng số C Chung cư M (phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng), Cơ quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Đoàn Phạm Quốc H và Huỳnh Tuấn H2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng 3324 còn có Nguyễn Đức Nhật H3 và Trần Lưu Thị Thanh N.

* Tang vật thu giữ của Đoàn Phạm Quốc H:

- Dưới nền đất bên cạnh cửa ra vào căn hộ: 01 gói nilong bên trong chứa 10 viên nén màu xanh được gói trong khẩu trang màu đen (ký hiệu HA1);

- Trên bàn cạnh cửa ra vào căn hộ có 01 túi xách màu đen bên trong chứa:

+ 01 gói nilong bên trong chứa chất bột (ký hiệu CF1);

+ 01 gói nilong chứa 05 viên nén màu vàng và 06 viên nén màu hồng (ký hiệu VVH1);

+ 01 gói nilong bên trong có 07 gói nilong bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu T7);

- Trong hộc bàn cạnh cửa ra vào căn hộ:

+ 01 gói nilong chứa chất bột màu trắng (ký hiệu HB1);

+ 02 gói nilong chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu T2);

+ 01 gói nilong chứa chất bột màu vàng (ký hiệu HBV1);

+ 01 hộp nhựa bên trong chứa 20 viên nén màu xanh (ký hiệu HN1);

+ 01 hộp giấy bên trong chứa xác thảo mộc khô (ký hiệu TK1);

+ 01 gói nilong bên trong chứa chất bột màu tím và 01 gói nilong bên trong chứa chất bột màu cam (ký hiệu MTC1);

- Trên kệ bếp:

+ 01 cối gỗ bên trong chứa chất bột ẩm màu vàng và màu đỏ (ký hiệu CVD1);

+ 01 cối gỗ bên trong chứa chất bột ẩm màu vàng (ký hiệu CV1);

- Trong hộc phía trên kệ bếp:

+ 01 gói nilong bên trong chứa 14 viên nén màu vàng (ký hiệu HTB1a) và tinh thể rắn (ký hiệu HTB1b);

- Trong tủ gỗ trong phòng ngủ:

+ 01 cối gỗ bên trong chứa chất bột ẩm màu đỏ (ký hiệu CD1).

- 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; 01 máy kít; 02 loa; 03 đèn; 20 bật lửa; 01 bình ga có gắn nắp khò kim loại; 01 cân tiểu ly; 40 vỏ bao nilong có chữ Chali; 40 vỏ bao nilong màu đỏ; 100 vỏ bao nilong có kích thước khác nhau; 02 kéo; 02 cuộn băng keo; 03 ống nhựa hình trụ tròn màu xanh có nắp đậy màu trắng bên ngoài có in chữ Actiso; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 ống hút bằng nhựa; 01 gói nilong bên trong chứa nhiều vỏ thuốc loại con nhộng.

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu tím gắn sim số 0935.512.113;

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai BKS 92A-354.05;

- Số tiền 1.200.000 đồng;

- 01 súng tự chế được làm bằng ống kim loại và ống nhựa P1 dài khoảng 120cm, (ký hiệu SH1);

- 01 kiếm kim loại hình dạng Samurai lưỡi bằng kim loại, vỏ gỗ dài khoảng 120cm (ký hiệu SH2);

- 01 bông tai bằng kim loại có đính hạt; 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại vàng.

* Tang vật tạm giữ của Huỳnh Tuấn H2:

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu xanh gắn sim số 0787.792.750;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario BKS: 92D1-82664.

Qua điều tra xác định:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 12/2023 đến ngày 24/01/2024, Đoàn Phạm Quốc H đã nhiều lần liên hệ với đối tượng tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy, thuốc lắc, đá, ketamine nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng để kiếm lời. Tuy nhiên, Đoàn Phạm Quốc H chỉ nhớ 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào khoảng ngày 10/01/2024, H liên hệ với L mua 20 viên ma túy thuốc lắc màu vàng. Hai bên thỏa thuận giá 200.000 đồng/01 viên (mua nợ khi nào bán xong sẽ trả tiền) và hẹn đến khu vực phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam để thực hiện việc mua bán. L bỏ ma túy vào trong bao nilong rồi vứt tại địa điểm đã hẹn, chụp hình gửi cho H để H đến lấy ma túy. H điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai BKS: 92A-354.05 đến điểm hẹn nhận ma túy. H mang ma

túy về bán cho một số đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) hết 06 viên ma túy với giá 300.000 đồng/viên (không nhớ địa điểm giao dịch). Số ma túy còn lại H cất trong hộc tủ trên kệ bếp tại căn hộ S Chung cư M.

- Lần 2: Vào khoảng ngày 22/01/2024, H liên hệ với L hỏi mua 10 gam ma túy đá, 10 gam ketamine, 20 viên thuốc lắc. Hai bên thỏa thuận giá 15.000.000 đồng (trong đó: 10 gam ma túy đá giá 5.000.000 đồng; 10 gam ketamine giá 6.000.000 đồng; 20 viên thuốc lắc giá 200.000 đồng/viên) và hẹn đến khu vực phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam để thực hiện việc mua bán. H sử dụng tài khoản ngân hàng M mang tên Đoàn Phạm Quốc H số: 6868685252522 chuyển trước cho L số tiền 7.000.000 đồng vào tài khoản T1 số: 62923061991 mang tên Lê Đỗ Thiên A. Sau đó, H điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai BKS: 92A-354.05 đến điểm hẹn nhận ma túy. Sau khi nhận ma túy, H chuyển tiếp cho L số tiền 12.000.000 đồng (gồm 8.000.000 đồng tiền mua ma túy còn lại và 4.000.000 đồng tiền mua ma túy còn thiếu vào ngày 10/01/2024). H đem ma túy về cất giấu tại phòng số 3324 Căn hộ M. H đã bán một ít thuốc lắc và K (không nhớ số lượng, giá cả) cho nhiều đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch).

- Lần 3: Vào chiều ngày 24/01/2024, H liên hệ L hỏi mua 30 viên thuốc lắc (giá 200.000 đồng/01 viên) và 20 gam Ketamine (giá 12.000.000 đồng), H4 bên thỏa thuận giá 18.000.000 đồng (trong đó: 30 viên thuốc lắc giá 200.000 đồng/01 viên và 20 gam Ketamine giá 12.000.000 đồng) và hẹn đến khu vực phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam để thực hiện việc mua bán. H điều khiển xe ô tô BKS 92A-354.05 đến điểm hẹn nhận ma túy. Sau đó, H sử dụng tài khoản ngân hàng M mang tên Đoàn Phạm Quốc H số: 6868685252522 chuyển trước cho L số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản T1 số: 62923061991 mang tên Lê Đỗ Thiên A, còn nợ 8.000.000 đồng. Số ma túy này H đem về cất giấu chung với số ma túy còn lại (mua lần 2) tại phòng số C Chung cư M.

Tổng số tiền mà Đoàn Phạm Quốc H đã chuyển cho đối tượng L qua tài khoản số: 62923061991 Ngân hàng T2 mang tên Lê Đỗ Thiên A 10 lần với số tiền là 81.800.000 đồng (chuyển từ ngày 08/01/2024 đến 24/01/2024).

Ngoài ra, vào đầu tháng 01/2024, H thông qua ứng dụng Telegram liên hệ với một đối tượng tên H5 (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gam ma túy loại cần sa. Hai bên thỏa thuận giá 650.000 đồng và hẹn giao ma túy tại Chung cư M. Sau đó, H5 nhờ tài xế G1 giao ma túy cho H, H đưa cho tài xe xe grab số tiền 650.000 đồng. H đã sử dụng một ít cần sa, còn lại cất giấu tại khu vực hộc bàn phòng khách trong phòng số 3324 Chung cư M nhằm mục đích vừa mua bán, vừa sử dụng nhưng chưa bán cho ai.

Quá trình mua bán ma túy, Đoàn Phạm Quốc H rủ Huỳnh Tuấn H2 tham gia đi giao ma túy giúp cho H, H2 đồng ý. H2 và H thống nhất: mỗi lần giao ma túy, H sẽ trả công cho H2 từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, H bảo H2 về ở chung tại phòng số 3324 Chung cư M (phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng) để tiện lợi cho việc đi giao ma túy. H2 và H đã nhiều lần trực tiếp đi giao ma túy cho các đối tượng, tuy nhiên H2 và H chỉ nhớ một số lần cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào khoảng 02h00' ngày 21/01/2024, đối tượng Hoàng A1 (không rõ nhân thân, lai lịch) liên hệ với H hỏi mua 02 viên thuốc lắc. Hai bên thỏa thuận giá 600.000 đồng và giao ma túy tại khu vực quán Bar T3 (đường B, quận H, TP .). H liên hệ với H2, bảo H2 về phòng 3324 Chung cư M lấy ma túy đi giao cho Hoàng A1, H2 đồng ý. Sau đó, H đưa cho H2 02 viên thuốc lắc, H2 điều khiển xe mô tô BKS: 92D1-826.64 đi đến điểm hẹn giao ma túy cho Hoàng A1. Hoàng A1 đưa cho H2 số tiền 600.000 đồng. H2 mang tiền về đưa cho H 400.000 đồng, H2 lấy 200.000 đồng.

- Lần 2: Vào khoảng 03h04' ngày 21/01/2024, đối tượng Hoàng A1 (không rõ nhân thân, lai lịch) liên hệ với H hỏi mua 02 viên thuốc lắc và nửa hộp năm ketamine. Hai bên thỏa thuận giá 4.200.000 đồng và giao ma túy tại khu vực quán Bar T3 (đường B, quận H, TP .). H điều khiển xe ô tô BKS 92A-354.05 mang ma túy đến điểm hẹn giao cho Hoàng A1. Hoàng A1 đưa cho H số tiền 4.200.000 đồng.

- Lần 3: Lúc 21h45' ngày 24/01/2024, Phạm Thị Thanh P (SN: 2000, trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh), liên hệ với H hỏi mua 01 viên thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine. Hai bên thỏa thuận giá 1.800.000 đồng và hẹn giao ma túy cho Lê Bá G (SN: 2001, trú: Tổ F, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) – bạn của P tại khách sạn H7 (I L, phường M, quận N, TP .). H điều khiển xe ô tô BKS 92A-354.05 mang ma túy đến điểm hẹn giao cho G, G đưa cho H số tiền 1.800.000 đồng.

- Lần 4: Khoảng 22h00' ngày 24/01/2024, đối tượng tên W (không rõ nhân thân, lai lịch) liên hệ với H hỏi mua 10 viên thuốc lắc. Hai bên thỏa thuận giá 3.000.000 đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực quán Bar L2 (đường N, thành phố Đà Nẵng). H liên hệ với H2 bảo H2 về phòng số 3324 Chung cư M lấy ma túy đi giao cho khách. Khoảng 23h00' cùng ngày, H2 về phòng số 3324 thấy H đang bỏ số ma túy H mua của L (lần 2 và lần 3) và ma túy cần sa H mua của H5 trên bàn để phân chia. Sau đó H lấy 10 viên thuốc lắc bọc trong khẩu trang màu đen đưa cho H2 đi giao cho khách. H2 cầm 10 viên ma túy thuốc lắc đi giao cho đối tượng tên W, H lấy một ít ma túy trên bàn cất vào túi xách màu đen, khi H2 mang ma túy đi ra đến cửa phòng thì lực lượng chức năng ập vào bắt quả tang, H hoảng sợ dùng tay gom ma túy cất giấu trong học bàn. Toàn bộ

số ma túy H cất giấu trong phòng 3324 Chung cư M trước đó đã bị cơ quan chức năng thu giữ.

Tổng số tiền bán ma túy mà Huỳnh Tấn H6 chuyển cho Đoàn Phạm Quốc H qua tài khoản số: 6868685252522 Ngân hàng TMCP Q1 (M) mang tên Đoàn Phạm Quốc H 30 lần với số tiền là: 99.350.000 đồng (sau khi đã trừ tiền công đi giao ma túy từ 200.000 đồng – 500.000 đồng).

Tổng số tiền mà Đoàn Phạm Quốc H đã chuyển để trả công cho Huỳnh Tuấn H2 thông qua tài khoản số: 022322305 ngân hàng TMCP Q2 (V1) mang tên Huỳnh Tấn H6 13 lần với số tiền: 6.440.000 đồng.

Ngoài ra, Đoàn Phạm Quốc H có hành vi mua các gói bột C sủi về trộn với ma túy thuốc lắc và ketamin để nhằm mục đích làm thử ma túy nước vui nhưng không được nên không làm nữa.

* Tại Kết luận giám định số 134/KL-KTHS ngày 02/2/2024 của Phòng K1 Công an T4 kết luận:

- Mẫu ký hiệu HA1, HN1 là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu HA1: 5,003 gam; HN1: 10,075 gam.

- Mẫu ký hiệu T7, T2b, HTB1b là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu T7: 8,426 gam; T2b: 4,990 gam; HTB1b: 0,280 gam.

- Mẫu ký hiệu T2a, HTBla là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu T2a: 9,220 gam; HTB1a: 5,590 gam.

- Mẫu ký hiệu HBV1 là ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine; khối lượng mẫu HBV1: 0,510.

- Mẫu ký hiệu TK1 là ma túy, loại cần sa; khối lượng mẫu TK1: 2,828 gam.

- Mẫu ký hiệu CD1 là ma túy, loại MDMA, Ketamine; khối lượng mẫu CD1: 7,547 gam.

- Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N chuyển Viện Khoa học hình sự giám định các mẫu ký hiệu CF1, VVH1a, VVH1b, HB1, MTC1a, MTC1b, CVD1, CV1; khối lượng mẫu CF1: 17,802 gam, VVH1a: 4,029 gam, VVH1b: 3,382 gam, HB1: 28,270 gam, MTC1a: 98,482 gam, MTC1b: 100,167 gam, CVD1: 12,101 gam, CV1: 15,061 gam. (BL: 44-45)

* Tại Kết luận giám định số 1268/KL-KTHS ngày 22/7/2024 của Phân Viện KHHS Tại TP . kết luận:

- Chất bột màu vàng ký hiệu HBV1 gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine là 15,2%; Ketamine là 7,1%.

- Chất bột màu đỏ ký hiệu CD1 (bị ẩm) gửi giám định có hàm lượng MDMA là 0,1%; Ketamine là 0,1%.

- Chất bột màu vàng cam ký hiệu CV1 gửi giám định có tìm thấy chất ma túy: Methamphetamine, MDMA và Ketamine đều ở dạng vết (hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp) nên không xác định được hàm lượng.

- Chất bột màu vàng đỏ ký hiệu CVD1 gửi giám định có tìm thấy chất ma túy: Methamphetamine và Ketamine đều ở dạng vết (hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp) nên không xác định được hàm lượng.

- Chất bột màu trắng - nâu ký hiệu CF1; chất bột màu trắng ký hiệu HB1; chất bột màu cam ký hiệu MTC1a; chất bột màu tím ký hiệu MTC1b; chất bột màu hồng ký hiệu VVH1a và chất bột màu vàng ký hiệu VVH1b gửi giám định đều không tìm thấy các chất ma túy.

* Tại Kết luận giám định số: 497/KTHS ngày 28/6/2024 của Phòng K1 Công an thành phố T4 kết luận:

- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu HS1 có đặc điểm cấu tạo tương tự súng hơi tự chế tạo, hiện tại không sử dụng được, không đủ cơ sở kết luận về chủng loại vũ khí.

- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu HS2 là vũ khí tự chế tạo, có tính năng tác dụng tương tự vũ khí thô sơ. (BL: 50)

Tại Bản kết luận giám định số: 124/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng K1 Công an T4 kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu: 0,377 gam. (Ma túy thu giữ trong vụ án Phạm Thị Thanh P và Lê Bá G phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy").

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2024/HS-ST ngày 28/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Xử phạt Đoàn Phạm Quốc H 19 (Mười chín) năm 06 (S) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Phạt tiền bổ sung 90.000.000 đồng đối với bị cáo H. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24 tháng 01 năm 2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của Huỳnh Tuấn H2, xử phạt tiền bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/01/2025, bị cáo Đoàn Phạm Quốc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì mức án xử phạt tù đối với bị cáo và phạt tiền quá cao so với hành vi của bị cáo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Luật sư bào chữa cho bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi kèm bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, bị cáo tự bào chữa cho hành vi của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị vẫn tiến hành xét xử với ý kiến đề nghị của bị cáo tự bào chữa.

Qua ý kiến của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát, căn cứ quy định pháp luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử hội ý, quyết định tiến hành phiên tòa xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa đề nghị: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo: bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy như bị truy tố và Tòa án sơ thẩm xét xử. Tuy nhiên, mức án và phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là quá cao, gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 10/01/2025, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Kháng cáo của bị cáo đảm bảo còn trong thời hạn luật định, đúng hình thức theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: bị cáo Đoàn Phạm Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại phiên tòa phúc thẩm như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt quả tang, kết luận giám định, vật

chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2.1]. Khoảng thời gian từ đầu tháng 12/2023 đến ngày 24/01/2024, Đoàn Phạm Quốc H đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại với các đối tượng tên L, H5 (không rõ nhân thân, lai lịch) nhiều lần mua ma túy, thuốc lắc, đá, ketamine, cần sa nhằm mục đích tàng trữ, sử dụng và bán lại để kiếm lời; nhưng H chỉ nhớ 04 lần cụ thể như sau: Lần 1: mua 14,888 gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 4.000.000 đồng. Lần 2 và lần 3: mua 15,086 gam ma túy loại MDMA; 14,117 gam ma túy loại Ketamine với giá 33.000.000 đồng. Lần 4: mua 2,828 gam ma túy loại cần sa với giá 650.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo đã chuyển trả cho đối tượng tên L là 81.800.000 đồng và chuyển trả cho đối tượng tên H5 là 650.000 đồng.

[2.2]. Quá trình mua bán ma túy, bị cáo H rủ Huỳnh Tuấn H2 về ở cùng tại phòng 3324 Chung cư M và tham gia đi giao ma túy cho H và được trả tiền công cho mỗi lần giao ma túy. H2 đồng ý thực hiện để được H trả tiền công. Ngày 24/01/2024, H2 mang ma túy đi bán cho đối tượng tên W (không rõ nhân thân, lai lịch), khi mới đi ra đến cửa phòng Chung cư thì bị Cơ quan điều tra ập vào bắt quả tang. Qua kiểm tra khám xét đã thu số lượng ma túy trong phòng 3324 gồm: 15,086 gam ma túy loại MDMA; 14,888 gam ma túy loại Methamphetmine; 13,74 gam ma túy loại Ketmine; 2,828 gam ma túy loại cần sa.

[2.3]. Tổng trọng lượng ma túy mà Đoàn Phạm Quốc H phải chịu trách nhiệm hình sự là toàn bộ số chất ma túy thu giữ tại căn hộ gồm: 15,086 gam ma túy loại MDMA; 14,888 gam ma túy loại Methamphetamine; 13,74 gam ma túy loại Ketamine; 2,828 gam ma túy loại cần sa và 2,4 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,377 gam ma túy loại Ketamine đã bán và bị thu giữ trong vụ án Phạm Thị Thanh P và Lê Bá G; số tiền thu lợi bất chính mà H thu được từ việc phạm tội là 25.750.000 đồng.

[2.4]. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và xử phạt bị cáo hình phạt chính và hình phạt bổ sung theo quy định tại điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy rằng:

[3.1]. Hành vi phạm tội của bị cáo H là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn thành phố, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm; bị cáo

H là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo người khác phạm tội, phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy được quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3.2]. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H khi lượng hình: "Phạm tội 02 lần trở lên", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có tự khai ra các lần phạm tội trước đó; gia đình bị cáo H có thân nhân là ông cố nội Đoàn Văn B là liệt sỹ được tặng thưởng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3]. Mức hình phạt 19 năm 6 tháng tù và hình phạt bổ sung 90.000.000 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo H là đánh giá đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Phạm Quốc H và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2024/HS-ST ngày 28/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

2. Về tội danh: bị cáo Đoàn Phạm Quốc H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

3. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Đoàn Phạm Quốc H 19 (mười chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam, ngày 24/01/2024.

Phạt tiền bổ sung 90.000.000 đồng đối với bị cáo Đoàn Phạm Quốc H.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Đoàn Phạm Quốc H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng (03);
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đà Nẵng (03);
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng (03);
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Thị Ngọc Dung